

DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU SINH VIÊN NĂM 2001 -2005

TT	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Thời gian
2001					
1.	Cải tiến phương cách chế biến vỏ bọc xúc xích từ ruột gia súc sử dụng thiết bị bán thủ công.	Trương Thanh Long	Nguyễn Quang Tuấn	CNTP	01/06/01-31/12/01
2.	Nghiên cứu ly trích protein từ hạt đậu nành và ứng dụng sản xuất thử nghiệm một số sản phẩm tương tự như các sản phẩm từ sữa bò.	Phan Thế Đồng	Dương Thông	CNTP	01/04/01-01/10/01
3.	Bước đầu khảo sát tỉ lệ nhiễm vi khuẩn <i>Actinobacillus pleuropneumoniae</i> và <i>Haemophilus parasuis</i> trên heo bị viêm phổi tại lò mổ.	Nguyễn Tất Toàn Nguyễn Đình Quát	Võ Phong Vũ Anh Tuấn	CNTY	01/04/01-31/08/01
4.	So sánh hiệu quả một số phương pháp thử Coagulase trong quy trình định lượng <i>Staphylococcus aureus</i> trên thực phẩm.	Lê Thanh Hiền	Lê Hữu Ngọc	CNTY	04/01-10/01
5.	Khảo sát và xác định môi trường chọn lọc thích hợp nhất trong việc nuôi cấy phân lập vi khuẩn <i>Salmonella</i> trên gà.	Trần Bích Liên	Đỗ Thụy Kim Hoàng	CNTY	01/04/01-01/10/01
6.	Khảo sát tỉ lệ nhiễm và biện pháp phòng ngừa hữu hiệu ký sinh trùng trên các lứa tuổi ở gà thả vườn tại Thủ Đức Tp.HCM.	Lê Hữu Khương Nguyễn Thanh Bình	Phạm Thị Đồi	CNTY	05/03/01-05/10/01
7.	Chẩn đoán và điều trị bằng phẫu thuật sỏi bàng quang ở chó .	Lê Quang Thông	Lê Minh Hồng Anh	CNTY	04/01-10/01
8.	Thiết kế chế tạo máy sấy buồng.	Bùi Ngọc Hùng	Trần Hảo Trí	Cơ khí	01/04/01-01/12/01
9.	Thiết kế chế tạo khảo nghiệm máy sàng rung phân vi sinh năng suất 1 tấn/giờ.	Nguyễn Như Nam		Cơ khí	01/04/01-01/04/02
10.	Định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp vùng hạ (tiểu vùng III) huyện Châu Thành, tỉnh Long An (giai đoạn 2001-2010)	Trang Thị Huy Nhất	Hồ Quốc Đạt	Kinh tế	20/03/01-01/10/01
11.	Phân tích kinh tế của sản xuất lúa ở vùng ngập lũ huyện Tháp Mười tỉnh Đồng Tháp.	Lê Quang Thông	Trần Thanh Trúc	Kinh tế	15/03/01-09/01
12.	Nâng cao hiệu quả khai thác quản lý nguồn nguyên liệu lá buông (<i>Corypha lecomtei</i>) bền vững ở khu vực rừng lá huyện Xuân Mộc tỉnh Đồng Nai.	Phạm Thị Kim Hoa	Nguyễn Ngọc Hiếu (năm 3)	Lâm nghiệp	01/04/01-30/10/01

13.	Nghiên cứu ứng dụng gỗ thối (<i>Parkia dongnaiensis</i>) trong sản xuất ván dăm.	Hoàng Văn Hòa	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Lâm nghiệp	01/05/01-30/11/01
14.	Khảo sát khả năng chống chịu bệnh của một số giống cà làm gốc ghép cho ớt lai F1.	Phùng Minh Lộc	Trần Quang Huy	Nông học	04/04/01
15.	Điều tra sưu tập và xây dựng vườn tiêu bản các loại rau địa phương trên địa bàn huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương.	Võ Thái Dân	Lê Thanh Vượng	Nông học	01/04/01-30/09/01
16.	Sản xuất rau an toàn trên quy mô vườn gia đình.	Huỳnh Thanh Hùng	Phạm Đăng Minh	Nông học	01/04/01-30/09/01
17.	Nghiên cứu thành phần loài rệp sáp trên cây kiểng và các biện pháp phòng trị tại quận 9 và quận Thủ Đức.	Nguyễn Thị Chắt	Ngô Quốc Dũng	Nông học	5/2001-5/2002
18.	Nâng cao khả năng sản xuất cá bột và ương nuôi cá vàng. (<i>Carassius auratus</i>)	Lê Thị Bình	Ngô Công Bình	Thủy sản	01/0//01-28/02/0
19.	Khảo sát sự tăng trưởng của cá điêu hồng (<i>Orcochramis niloticus</i>) ở các chế độ dinh dưỡng khác nhau.	Nguyễn Phú Hòa	Nguyễn Diễm Thư	Thủy sản	04/01-07/01
2002					
20.	Vấn đề việc làm cho sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế- trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM: thực trạng và giải pháp		Lê Thế Hải	KT24	08.04.02-19.10.02
21.	Khảo sát những nhân tố ảnh hưởng kết quả học tập của sinh viên hệ chính quy trường Đại học Nông Lâm TP.HCM		Huỳnh Quang Minh	KT24	08.04.02-19.10.02
22.	Nghiên cứu quá trình hoạt động của hợp tác xã và các hộ xã viên trong hợp tác xã nông nghiệp Tân Trường, xã Cây Trường, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương		Trần Anh Vũ	KT24	01.4.02-01.10.02
23.	Khảo sát ý kiến người tiêu dùng đối với các quán cơm xung quanh trường Đại học Nông Lâm TP.HCM và một số đề xuất về giá cả, chất lượng dinh dưỡng cho nhu cầu sinh viên.		Dương Thị Kim Lan	KT26	08.04.02-31.08.02
24.	Sấy cau		Trần Minh Hiếu	CNTP25	15.4.02-15.8.02
25.	Sản xuất nước trái cây dinh dưỡng		Nguyễn Thị Tuyết Trinh	CNTP25	08.04.02-19.10.02
26.	Đa dạng hóa sản phẩm từ trái chuối		Trần Thị Thanh Thúy	CNTP25	08.04.02-19.10.02
27.	Thử nghiệm lắp ráp máy đo độ ẩm BHN315 dùng ứng dụng trong lĩnh vực chế biến thức ăn gia súc		Phùng Quy Bình	CN24	04.02-31.08.02
28.	Khảo sát trình hình viêm vú tiềm ẩ bằng pp CMT, phân lập vi		Hà Thị Mai Hương, Nguyễn	TY 24	04.02-

	khuẩn, thử kháng sinh đồ và biện pháp điều trị tại trại bò sữa trường Đại học Nông Lâm và một số trại lân cận		Thị Hoàng Yến Trần Thanh Phong		07.02
29.	Khảo sát tình hình bệnh trên bò sữa ở một số hộ chăn nuôi gia đình khu vực TP.HCM		Phan Thị Kiều Tiên, Lê Nguyễn Ngũ Phúc, Từ Bá Lộc	TY 24	01.04.02-30.08.02
30.	Nghiên Cứu Đặc Điểm Gây Bệnh Của Hai Loại Cầu Trùng <i>E.Tenella</i> Và <i>E.Necatrix</i> Và Ảnh Hưởng Của Chúng Lên Năng Suất Chăn Nuôi Trên Giống Gà Tàu Vàng		Trần Hữu Ngọc, Nguyễn Tuyết Mai, Dương Thị Phương Thảo	TY 25	01.04.02-31.08.02
31.	Nghiên cứu ly trích Progesterone từ buồng trứng để sử dụng phòng ngừa chứng sẩy thai trên heo nái		Lê Thị Bích Thủy	TY 24	04.02-08.02
32.	Khảo sát bệnh giun tim trên chó và theo dõi hiệu quả điều trị bằng levamisole và ivermectine tại Bệnh xá Thú y trường ĐH Nông Lâm TP.HCM		Nguyễn Thanh Tài, Ngô Phương Nghị	TY 24	01.04.02-31.08.02
33.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy thái cỏ voi năng suất 200 kg/h		Nguyễn Trường Ngân	CK24	05.02-31.10.02
34.	Thiết kế chế tạo bộ phận sơn cho thùng chứa dầu nhờn loại 200 lít		Nguyễn Thanh Vang	CK24	20.03.02-07.02
35.	Ứng dụng công nghệ GIS xây dựng cơ sở dữ liệu hiện trạng đất khu dân cư nông thôn huyện Di Linh-tỉnh Lâm Đồng		Nguyễn Trường Ngân	QL24	8.4.02-19.10.02
36.	Điều tra đánh giá tình hình sử dụng đất khu dân cư nông thôn trên địa bàn TP.HCM		Nguyễn Thanh Vang	QL25	01.3.02-30.10.02
37.	Thử nghiệm xử lý thực vật thủy sinh làm phân hữu cơ		TrầnThúy Hương Nguyễn Thị Lợi	NH25A	4/2002-12/2002
38.	Khảo sát ảnh hưởng của <i>Oligoglucosamin</i> đến tính kháng bệnh lở cổ rễ và bệnh thối gốc mốc trắng của cây đậu phụng		Trần Văn Tú, Nguyễn Ngọc Anh Thư	NH25A	5/2002-5/2003
39.	Hoàn thiện qui trình nhân giống dưa Cayen nhập nội từ ống nghiệm ra vườn ươm		Phạm Thanh An, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Nguyễn Ngọc Huỳnh	NH25A	4/2002-9/2002
40.	Sản xuất sinh khối nấm <i>Metarrhizium anisopliae</i> để trị bọ dừa (<i>Brontispa longirrima</i>)		Bùi Tô Phương Thảo	NH25	6/2002-6/2003
41.	Nghiên cứu tình hình bệnh hại trên một số giống hoa lan phổ biến tại TP.HCM		Lê Phước Thiện, Lê Ng. Ngọc Tùng Anh	NH25A	4/2002-12/2002
42.	Sản xuất giống nhân tạo cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) và so sánh tốc độ tăng trưởng của chúng với hai loại đạ tươi và khô		Nguyễn Phúc Thưởng, Phạm Duy Tân , Bùi Kim	TS25B	4/2002-8/2002

	ở các tỷ lệ protein khác nhau.		Ngân , Trương thị Bích Ngọc, Phùng Ngọc Dư		
43.	Nghiên cứu kỹ thuật bảo quản hạt dầu cát và hạt sao đen nhằm phục vụ trồng rừng tại Việt Nam		Nguyễn Huỳnh Phương Trâm, Huỳnh Thị Anh Nguyệt	LN24	4/2002-7/2002
44.	Bước Đầu Nghiên Cứu Kỹ thuật Tạo cây Con bằng Hạt củ loài Lưỡi Ươi (<i>Scaphium Macropodium</i>)		Trần Thị Kim Thoa, Lê Thanh Quang	LN24	4/2002-11/2002
2003					
45.	Nghiên cứu thử nghiệm xử lý nước thải hộ gia đình bằng kỹ thuật tưới tiêu	Lê Quốc Tuấn	Nguyễn Thiên Di, Châu Tấn Hưng, Lê Thị Lan Thảo	CNMT	1/2003-6/2003
46.	Phân lập, nhân giống và kiểm tra hoạt tính của một số chủng vi sinh vật có khả năng oxy hóa methane.	Trần Thị Thanh Hương	Vũ Thị Thanh Giang, Trần Công Phát, Trần Bình Phương Thảo	CNMT	1/2003-12/2003
47.	Bước đầu nghiên cứu sự phân hủy rác thải cellulose của một số chủng vi sinh vật.	Lê Quốc Tuấn	Tăng Văn Khuy, Võ Lê Trung Tuyền, Nguyễn Ngọc Như	CNMT	1/2003-10/2003
48.	Nghiên cứu khả năng xử lý nước thải sinh hoạt của thực vật thủy sinh dưới tác dụng của ánh sáng mặt trời.	Vũ Văn Quang	Tô Thanh Nhân, Nguyễn Thị Mai Thanh, Nguyễn Thị Thắm	CNMT	1/2003-8/2003
49.	Hệ thống thủy canh qui mô nhỏ (Hydroponics Simplified)	Phạm Hồng Đức Phước	Vương Hồ Vũ, Nguyễn Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Phương Dung	CNSH	11/2002-8/2003
50.	Nghiên cứu qui trình nhân giống vô tính cây Cẩm Lai (<i>Dalbergia bariaensis</i> Pierre) bằng kỹ thuật nuôi cây mô	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Đỗ Đại Nghĩa Huỳnh Thị Mỹ Phi	CNSH	11/2002-6/2003
51.	Chế biến nước nấm Linh Chi – Dạng nước dinh dưỡng không ga làm từ dược liệu nấm Hồng Chi	KS. Trần Vũ Huy	Lê Nguyễn Bích Trang, Nùng Thị Khánh Uyên, Nguyễn Thanh Thùy An, Phạm Ngọc Tú	CNTP	3/03-9/03
52.	Bảo quản Purée xoài bằng kỹ thuật rào cản	KS. Trương Thục Tuyền	Lê Quang Nguơn, Trần Nguyễn Hạ Trang, Lê Trần Thúy Vân	CNTP	3/03-9/03
53.	Nghiên cứu mối liên hệ giữa EMC và ERH trong bảo quản sữa bột trong điều kiện nhiệt độ phòng ở Việt Nam	KS. Trần Vũ Huy, Ngô Xuân Thảo	Huỳnh Tiến Đạt, Đặng Hoàng Dự, Lưu Hoàng Mẫn Hồ Thị Mỹ Hương, Võ Thị	CNTP	3/03-9/03

			Minh Thư		
54.	Đa dạng hóa sản phẩm từ trái điều giả	KS. Nguyễn Minh Hiền	Phạm Thu Lệ, Phan Thị My, Nguyễn Đức Hiếu, Nguyễn Hùng Ân	CNTP	3/03-11/03
55.	Nghiên cứu công nghệ bảo quản và sơ chế hạt tiêu đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.	PGS.TS. Bùi Văn Miên Hồ Thị Thúy Vân	Nguyễn Đình Kinh Luân, Mai Xuan Duy, Nguyễn Hữu Đạt, Hoàng Anh Thế	CNTP	3/2003-8/2003
56.	Chế biến nước Soup dinh dưỡng đóng hộp từ xương và phụ phẩm từ công nghệ giết mổ và chế biến thịt heo.	PGS.TS. Bùi Văn Miên	Hoàng Thị Kim Cúc, Nguyễn Thị Ngọc, Nguyễn Thị Phượng, Nguyễn Thị Anh Thư	CNTP	
57.	Ứng dụng kết quả khảo sát động thái Progesterone trong chẩn đoán bệnh sinh sản ở heo nái mang thai và heo hậu bị chậm lên giống.	KS. Nguyễn Văn Thành KS. Chung Anh Dũng	Nguyễn Anh Vũ Hoàng Thanh Hải Vũ Lại Xuân Hiệp	CNTY	2/2003-7/2003
58.	Chế tạo và sử dụng chế phẩm Anti-Uteritis giúp phòng ngừa và can thiệp viêm tử cung để góp phần tăng sức sinh sản ở bò cái.	KS. Nguyễn Văn Thành	Lê Nguyễn Ngọc Hạnh, Lê Trương Thành Tín	CNTY	12/2002-6/2003
59.	Tình hình sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi heo thịt và tồn dư kháng sinh trong thịt heo tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Võ Thị Trà An	Dương Quang Đức Võ Văn Hiếu	CNTY	11/2002-9/2003
60.	Hiệu quả tẩy trừ của Fenbendazole và Ivermectin đối với giun đũa và giun móc trên chó tại Bệnh xá Thú y-Trường ĐHNL.	Bùi Ngọc Thuý Linh Nguyễn Văn Phát	Ngô Văn Bình, Nguyễn Như Hằng, Bùi Ngọc Thuý Linh, Nguyễn Văn Phát	CNTY	
61.	Chỉ tiêu sinh học trong huyết thanh Khảo sát sức đề kháng tự nhiên trên chó.	Huỳnh Thị Bạch Yến	Đặng Ngọc Bích Thảo, Trương Công Đạm, Phan Thanh Đoàn	CNTY	12/2002-4/2003
62.	Khảo sát một số hằng số sinh lý-sinh hóa máu và nước tiểu của chó trên khu vực TP. Hồ Chí Minh.	Huỳnh Thị Bạch Yến	Lê Hùng Cường Phan Ngọc Hân	CNTY	12/2002-4/2003
63.	Tỉ lệ nhiễm và ảnh hưởng của giun sán đường ruột-cầu trùng đến trọng lượng xuất chuồng gà Lương Phượng nuôi tại xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.	Nguyễn Thanh Bình Lê Hữu Khương	Lê Thanh Bằng Nguyễn Thanh Tín	CNTY	12/2002-4/2003
64.	Điều tra tỉ lệ nhiễm và thành phần giun sán trên heo được giết mổ.	Nguyễn Thanh Bình, Lê Hữu Khương	Nguyễn Thị Kim Duyên	CNTY	
65.	Dùng kỹ thuật PCR phát hiện E.Coli trên thực phẩm.	Huỳnh Thị Bạch	Hoàng Cao Cường	CNTY	12/2002-

		Yến	Bùi Đình Trịnh		4/2003
66.	Khảo sát một số bệnh truyền nhiễm trên heo được mổ khám tại Bệnh xá thú y Trường ĐHNL.	Nguyễn Thị Thu Năm Nguyễn Văn Phát	Đỗ Tiến Duy, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Hoàng Ngọc Trí Thức, Lý Anh Quân	CNTY	12/2002-5/2003
67.	Nghiên cứu thiết kế- chế tạo máy nghiền một trục đứng sàng ngoài buồng nghiền.	TS.Trần Thị Thanh	Bùi Chí Tâm		4/2002-10/2003
68.	Nghiên cứu khả năng mở rộng chăn nuôi bò sữa nông hộ ở xã Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	Nguyễn Kim Cương	Đoàn Chí Dũng Lê Huỳnh Như Vũ Tiến Tuân	KT	11/2002-6/2003
69.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến đời sống văn hóa tinh thần của sinh viên trường ĐHNL.	Trần Minh Huy	Nguyễn Thị Y Ly Nguyễn Thái Đăng Khoa, Nguyễn Thành Trung, Võ Thị Thanh Kiều	KT	11/2002-4/2003
70.	Nghiên cứu thực trạng nghề nuôi nhím khu vực Tp.HCM trong những năm gần đây.	Trần Đức Luân	Lê Thị Diệu Linh Trần Thị Bạch Cúc	KT	2/2003-6/2003
71.	Điều tra thực trạng tiến tới qui hoạch vùng sản xuất nho Ninh Thuận.	Trần Đức Luân	Đạo Thanh Hồi	KT	3/2003-6/2003
72.	Sinh viên ĐH Nông Lâm Tp.HCM với việc làm thêm.	Trần Minh Huy	Đỗ Thị Phương Thảo, Lê Thị Mai Hương, Võ Văn Hóa	KT	11/2002-5/2003
73.	Thực trạng và một số giải pháp kinh tế kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế cho cây bắp non (và cây đậu nành, rau) tại tỉnh An Giang.	Nguyễn Duyên Linh	Huỳnh Quang Vinh, Dương Thị Kim Lan, Trần Công Luận	KT	2/2003-6/2003
74.	Hiện trạng chất thải phường Trường Thọ, quận Thủ Đức Tp.HCM và biện pháp xử lý.	Đặng Thanh Hà	Huỳnh Hữu Liêm, Phạm Thị Nhiên, Phan Quốc Đại Huỳnh Thanh	KT	12/2002-4/2003
75.	Điều tra thực trạng tiến tới qui hoạch vùng sản xuất nho Ninh Thuận	Trần Đức Luân	Đạo Thanh Hồi	KT	3/2003-6/2003
76.	Xác định bản chất tồn trữ của ba loại hạt viết, trầm bông đỏ và cọ xẻ.	Trương Mai Hồng	Trần Đức Tùng, Trần Thanh Tùng, Hồ Hữu Hải, Nguyễn Trung Hiền	Lâm nghiệp	12/2002-5/2003
77.	Khảo sát các phương thức trồng rừng để tái lập lại rừng bản địa gỗ lớn ở rừng gỗ bị khai thác mạnh (ở rừng nghèo IIIA ₁) tại trại thực nghiệm trường ĐHNL(tiểu khu 259, Ban quản lý rừng phòng	Lê Bá Toàn	Nguyễn Thị Hà Phạm Tiến Hải	Lâm nghiệp	12/2002-9/2003

	hệ thống nhất-Bù Đăng-Bình Phước).				
78.	Tìm hiểu kỹ thuật nông lâm kết hợp ở vườn hộ với cây ăn quả tại Lái Thiệu.	Hoàng Hữu Cải	Võ Nam Thanh, Lê Nguyễn Hải Vũ, Nguyễn Thị Mỹ Hòa, Trần Thị Cảnh Đài	Lâm nghiệp	3/2003-9/2003
79.	Đặc điểm và biện pháp phòng chống mọi hại tre nứa (<i>Dinoderus Minitus</i>) ở công ty LTC, ấp Phước Hòa, xã Thái Hòa huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Ngọc Kiểng	Hồ Đắc Long	Lâm nghiệp	11/2002-8/2003
80.	Bước đầu tìm hiểu quá trình sinh trưởng của rừng đước tại Nhơn Trạch, Đồng Nai làm cơ sở xây dựng một số biện pháp kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh.	Mạc Văn Chăm Giang Văn Thắng	Bùi Thanh Quang Nguyễn Thị Kiều Nương, Võ Thị Bích Liễu, Phan Thị Hồng Hạnh, Lưu Huỳnh	Lâm nghiệp	11/2002-7/2003
81.	Sản xuất ván dăm từ nguyên liệu gỗ cây mắm, sú.	Nguyễn Thị Tường Vy	Nguyễn Hải Đàm, Trần Thị Thu Ngân, Nguyễn Đức Phạm Trần, Nguyễn Văn Hiếu	Lâm nghiệp	12/2002-9/2003
82.	Nghiên cứu tạo cây con lát hoa (<i>Chukrasia Tabularis</i>) từ việc giâm hom để phục vụ công tác trồng rừng	Trần Sơn	Vũ Đình Dũng, Huỳnh Nguyễn Quốc Bảo, Trần Thị Hương, Nguyễn Trung Kiên	Lâm nghiệp	12/2002-8/2003
83.	Nghiên cứu tạo cây con từ hạt xoay (xây) <i>Dialium cochinchinensis</i> pierre phục vụ cho trồng rừng.	Trần Sơn	Trần Thị Hương, Vũ Đình Dũng, Huỳnh Nguyễn Quốc Bảo, Nguyễn Trung Kiên	Lâm nghiệp	12/2002-8/2003
84.	Nghiên cứu tạo cây con long não phục vụ trồng rừng cảnh quan đô thị.	Trần Sơn	Trịnh Thị Minh Nguyệt, Ngô Duy Tuyên	Lâm nghiệp	11/2002-8/2003
85.	Tác động của yếu tố nhiệt độ đến sức sống của hạt cây bồ tím và lim xẹt.	Trương Mai Hồng	Trần Thanh Tùng, Trần Đức Tùng, Hồ Hữu Hải, Nguyễn Trung Hiền	Lâm nghiệp	12/2002-5/2003
86.	Nghiên cứu các điều kiện môi trường nhân giống dứa Cayen sau ống nghiệm	Từ Bích Thủy	Mai Ngọc Quang, Phạm Thanh An, Phan Thị Bích Liễu	Nông học	11/2002-5/2003
87.	Nghiên cứu thành phần Bọ trĩ và khả năng gây hại trên cây thuốc lá tại địa bàn Tp. HCM và huyện Trảng Bàng – Tây Ninh	Nguyễn Thị Chất	Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thái Quỳnh Như, Nguyễn Thành Danh	Nông học	12/2002-3/2003
88.	Ảnh hưởng của độ dài ngày đến sự nảy mầm, sinh trưởng, phát	Võ Thái Dân	Mai Lan Phương, Nguyễn	Nông học	12/2002-

	triển và ra hoa trên một số loại hoa		Văn Minh, Trần Tấn Đạt, Trần Ngô Quốc Cường		5/2003
89.	Khảo sát sinh trưởng, phát triển, năng suất, tính chống chịu sâu bệnh của một số giống đậu phộng có triển vọng tại vùng đất xám Thủ Đức Tp. HCM	Từ Bích Thủy	Phạm Công Thành, Nguyễn Văn Thạch, Nguyễn Thị Tuyết, Lê Thành Thái, Phan Đăng Thái Phương	Nông học	11/2002- 3/2003
90.	Ảnh hưởng của một số thông số khí hậu, thời tiết đối với tình hình sản xuất bắp tại Đồng Nai	Võ Thái Dân	Nguyễn Minh Đức Đinh Thị Việt Chi	Nông học	11/2002- 2/2003
91.	Xác định dinh dưỡng đất để khuyến cáo sử dụng phân bón theo cơ cấu cây trồng tại xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương.	Phạm Lệ Hòa	Nguyễn Thị Tình Nguyễn Đôn Hiệu	Nông học	2/2003- 6/2003
92.	Tìm hiểu khả năng nâng cao năng suất điều bằng cách áp dụng chất điều hòa sinh trưởng NAA và phân bón lá vi – đa lượng	Nguyễn Ngọc Trì	Nguyễn Phượng Mỹ, Nguyễn Nhật Văn, Nguyễn Minh Hiếu, Phan Thanh Tâm	Nông học	1/2002- 5/2003
93.	Sản xuất giống cá rô phi đơn tính đực bằng kỹ thuật ngâm hormone	Nguyễn Văn Tư	Phan Anh Thi, Tăng Ngọc Phương, Võ Văn Tuấn, Lại Minh Tuấn	TS	12/2002- 4/2003
94.	Thử nghiệm nuôi cá lăng (Mystus nemurus) thương phẩm bằng lồng lưới trong ao nước tĩnh	Ngô Văn Ngọc	Lê Văn Hùng, Trần Kim Duyên, Hồ Thị Ngọc Hà, Bùi Thị Ngọc Phi	TS	12/2002- 5/2003
95.	So sánh tốc độ tăng trưởng của 3 dòng cá rô phi (GIFT, Đài Loan, Rô phi đỏ) bằng thức ăn Cargill	Ngô Văn Ngọc	Nguyễn Đức Kiềm, Đỗ Văn Nhân, Đinh Thị Thu Nguyệt	TS	12/2002- 5/2003
96.	Nghiên cứu ảnh hưởng của hormone lên sự tăng trưởng quần thể luân trùng (Rotifera)	Lê Thị Bình	Nguyễn Tấn Lành, Dương Thị Ngọc, Hoàng Thanh Phương, Phạm Đình Thanh Nhân	TS	4/2003- 9/2003
97.	Thử nghiệm nuôi cá thác lác thương phẩm bằng lồng lưới trong ao nước tĩnh	Ngô Văn Ngọc	Trần Ngọc Thiên Kim, Nguyễn Huỳnh Anh Thy, Trần Nguyễn Hoàng Minh, Cao Nguyên Trình	TS	12/2002- 6/2003
98.	Khảo sát một số mô hình và chất lượng nước nuôi cá cảnh	Lê Thị Bình	Trần Lê Thương Thương, Trần Thị Huyền, Nhan Anh Chi, Nguyễn Thế Phong	TS	3/2003- 9/2003

99.	Ảnh hưởng của Aluminum sulfate lên thời gian tươi của hoa đồng tiền (<i>Gerbera jamosonii</i>) cắt cành	Nguyễn Thị Kim Linh	Nguyễn Đăng Khoa, Phạm Văn Bình	CNSH	04/2003-10/2003
100	Đánh giá tiềm năng đất đai phục vụ cho quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp theo phương pháp phân loại đất đai của FAO/LINESCO trên địa bàn xã KON CHIÊNG Huyện MANG YANG tỉnh Gia Lai	Nguyễn Du	Nguyễn Thị Lệ Thu, Võ Văn Sơn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Đỗ Trọng Minh, Hoàng Thị Ngọc Tuyền	BM. QLĐĐ	7/2003 11/2003
101	Điều tra, khảo sát xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất đai thời kì 2003 – 2010 trên địa bàn xã DEAR – Huyện MANGYANG – Tỉnh GIA LAI	Phạm Ngọc Sơn	Vũ Thị Diễm Thúy, Nguyễn Tử Long, Phan Hùng Cường, Đỗ Thị Tuyết Mai, Lâm Khắc Công	BM. QLĐĐ	7/2003 11/2003
2004					
102	Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tự học của sinh viên lớp DH02CB – DH02CH Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM	ThS. Lưu Thủ Nghị	Lê Thị Kim Nhung, Dương Thành Trung, Nguyễn Thị Hồng Chiếm, Nguyễn Thị Thanh Dung, Lê Thị Yến	BM.SPKT NN	8/03 – 6/04
103	Tìm hiểu hứng thú học tập môn tâm lý học của sinh viên lớp DH02SP – Đại học Nông Lâm TP.HCM	ThS. Lưu Thủ Nghị	Võ Thị Giáng Hương, Lê Thúy Hằng, Nguyễn Hoàng Long, Phan Ngọc Hồng, Trần Ngọc Tiến	BM.SPKT NN	8/03 – 6/04
104	Thực trạng dạy và học moan Kỹ thuật Nông nghiệp tại các trường phổ thông trung học Quận Thủ Đức TP. HCM	ThS. Lê Quang Y	Lâm Phúc Thiện, Phạm Đăng Thành, Nguyễn Thùy Đoan Nhật, Lê Thị Hoàng Oanh	BM.SPKT NN	8/03 – 6/04
105	Tìm hiểu động cơ thi vào ngành Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp của sinh viên lớp DH02SP & DH03SP	ThS. Lưu Thủ Nghị	Lâm Thụy Trà Khanh	BM.SPKT NN	8/03 – 6/04
106	Tìm hiểu động cơ học tập của sinh viên năm thứ 2 các lớp DH02SP, DH02BQ, DH02CH, Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM	ThS. Lê Quang Y	Nguyễn Huy Hào Trần Thị Lan Vũ Thị Hiền Linh	BM.SPKT NN	8/03 – 6/04
107	Giải pháp nâng cao chất lượng rèn luyện đạo đức và tác phong sư phạm cho sinh viên ngành Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM		Đặng Hải Đăng , Nguyễn Thị Thu Thảo, Trần Thị Ngọc Anh, Đặng Thị Lina, Nguyễn Thị Ngọc Mai	BM.SPKT NN	8/03 – 6/04
108	Nghiên cứu mô hình trang trại chăn nuôi gia súc kết hợp trồng trọt trên thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Lưu Thủ Nghị	Cao Hoàng Thạch Đoàn Thị Hải Yến	BM.SPKT NN	30/11/03 30/11/04

109	Nghiên cứu một số yếu tố của môi trường ảnh hưởng đến quá trình nuôi cấy invitro cây " <i>Lan hồ điệp</i> "	TS. Từ Bích Thủy	Hà Thị Tuyết Phượng, Lê Ngọc Duy Toàn	Nông học	15/11/03 15/09/04
110	Nghiên cứu một số biện pháp cho phép kéo dài tuổi thọ của hoa cắt cành	TS. Bùi Minh Trí	Nguyễn Thị Ngọc Hà Thị Tuyết Phượng	Nông học	15/12/03 15/12/04
111	Tìm hiểu ảnh hưởng các mức độ chín của quả đến chất lượng hạt đậu bắp tại TP. HCM	ThS. Phạm Thị Minh Tâm	Võ Nguyễn Như Giao	Nông học	8/03 – 12/03
112	Góp phần đánh giá sinh trưởng rừng trồng sao, dầu ở địa đạo Củ Chi	TS. Giang Văn Thắng KS. Trương Văn Vinh	Huỳnh Thanh Tú Phạm Văn Thưởng, Nguyễn Thị Ai Nhi	Lâm nghiệp	1/10/03 – 1/10/04
113	Xác định một số tính chất cơ lý của cây mấm, xác định khả năng dán dính của gỗ mấm với một số loại keo (<i>Ứng dụng trong sản xuất ván ép thanh</i>)	TS. Phạm Ngọc Nam	Nguyễn Hải Đàm Trần Thị Hoàng Yến	Lâm nghiệp	
114	Bảo tồn nguồn Gene đặc sắc và quý hiếm của cây trầm bằng phương pháp giâm hom	ThS. Trương Mai Hồng ThS. Đinh Trung Chánh	Đào Xuân Nam	Lâm nghiệp	15/10/03 – 30/03/04
115	Xác định hệ số khuyếch tán ẩm của các loại gỗ sậy phổ biến hiện nay	Hồ Thu Thủy	Hoàng Trung Dũng, Trần Thị Hoàng Yến, Hoàng Trung Dũng, Trương Thị Thuý	Lâm nghiệp	10/03 – 9/04
116	Tạo ra túi bầu chiết đóng gói sẵn đa năng phục vụ cho công tác nhân giống bằng phương pháp chiết cành và bước đầu thử nghiệm trên cây bò cạp nước (<i>Casia fistula</i>) và cây ngọc lan trắng (<i>Michelia alba</i> D.C) ở hai mùa	Trần Trọng Nghĩa	Lê Anh Đức Nguyễn Thị Nữ Trinh	Lâm nghiệp	1/10/03 – 30/9/04
117	Bước đầu đánh giá sinh trưởng của rừng non thông ba lá từ 1 – 6 tuổi tại Đà Lạt – Lâm Đồng	Phan Minh Xuân	Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn Văn Phước Phan Minh Xuân	Lâm nghiệp	1/1/04 – 30/06/04
118	Thiết kế bộ bàn ghế học sinh cho từng cấp học	Hoàng Thị Thanh Hương	Vũ Thị Hằng, Đào Duy Khánh, Nguyễn Thị Thư	Lâm nghiệp	12 tháng
119	Góp phần xây dựng mô hình xử lý chế biến gỗ rừng trồng quy mô nhỏ (<i>Công nghiệp hoá nông thôn miền núi</i>)	TS. Hứa Thị Huân	Nguyễn Hà, Lương Văn Quang, Bùi Quang Vinh	Lâm nghiệp	10/10/03 – 10/10/04
120	Nghiên cứu cấu tạo, giải phẫu, tính chất vật lý, cơ học của các	Nguyễn Thị Anh	Trần Thị Quỳnh Nga, Trần	Lâm	9/03 –

	loại gỗ keo lai, keo tai tượng, thông ba lá, sao đen	Nguyệt	Kim Công, Diêu Bảo Phát, Phan Thị Ngọc	nghịệp	9/04
121	Kỹ thuật phân giống cây gỗ đỏ (<i>Azelia xylocarpa craib</i>) bằng phương pháp giâm hom	ThS. Trương Mai Hồng ThS. Đinh Trung Chánh	Phạm Hữu Chương	Lâm nghịệp	15/10/03 – 15/04/04
122	Khảo sát các chỉ tiêu kỹ thuật và công nghệ sản xuất các sản phẩm mỹ nghệ từ nguyên liệu gỗ, tre không sử dụng hoá chất	Hoàng Thị Thanh Hương	Lê Nguyễn Quỳnh Như, Lê Thị An, Phạm Thị Kim Tuyền	Lâm nghịệp	12 tháng
123	Nghiên cứu xác định hệ số thấm dẫn ẩm của các loại gỗ	Hồ Thị Thu Thủy	Trần Văn Tâm, Lê Thị Thục Anh, Đinh Công Nghĩa, Ngô Văn Cường	Lâm nghịệp	1/10/03 – 30/9/03
124	Giải pháp kỹ thuật công nghệ nhằm giảm hao hụt lượng sơn trong quá trình sơn phủ bề mặt gỗ	Hoàng Thị Thanh Hương	Tạ Thành Bản, Đoàn Văn Thật, Nguyễn Hữu Hiệp	Lâm nghịệp	12 tháng
125	Thử nghiệm nhân giống vô tính cây long não (<i>Cinnamomum camphora</i> Ness) bằng phương pháp nuôi cấy mô.	ThS. Trần Thị Dung Trương Thị Mai Hồng	Nguyễn Quốc Ấn Trần Thị Trúc	Lâm nghịệp	15/1/04 – 14/1/05
126	Hỗn hợp chất thải nông nghiệp làm phân	TS. Bùi Xuân An	Nguyễn Thị Minh Phương Nguyễn Thị Thanh Phương Lê Ngọc Hiền Bùi Thị Tường Linh Nguyễn Thị Bích Phương	CNMT	1/12/03 – 30/6/04
127	Nghiên cứu đánh giá khả năng xử lý nước thải chăn nuôi bằng mô hình lọc sinh học	Vũ Văn Quang	Nguyễn Thiên Di, Nguyễn Hoàng Lân, Phan Thái Sơn Trần Thị Bích Ngọc	CNMT	11/03 – 30/5/04
128	Nghiên cứu xử lý bã thải đậu nành từ nhà máy sản xuất sữa bằng nấm <i>Aspergillus Oryzae</i>	Hồ Thanh Bá	Ngô Đình Ngọc Giao Nguyễn Thị Ngọc Anh Đỗ Văn Điền	CNMT	01/01/04 - 31/05/04
129	Xử lý nước thải ký túc xá bằng chế phẩm Chitosan	Nguyễn Tri Quang Hưng Nguyễn Phúc Cẩm Tú	Võ Lê Trung Tuyền Tăng Văn Khuy Nguyễn Ngọc Như Nguyễn Tú Quyên	CNMT	2/04 – 06/04
130	Xây dựng, cải tạo và quản lý hệ thống điện đường mạng lưới cấp	Lê Tấn Thanh	Trần Thị Thu	CNMT	1/04-

	thoát nước và thu gom rác thải trong trường Đại học Nông Lâm TP. HCM	Tâm			7/04
131	Xây dựng bản đồ quy hoạch, quản lý chất thải rắn và lựa chọn phương án thu gom chất thải rắn cho thành phố Đà Lạt	Lê Tấn Thanh Tâm	Trần Công Phát	CNMT	1/04 – 7/04
132	Xây dựng bản đồ điện tử quy hoạch, quản lý và lựa chọn phương án thu gom chất thải rắn cho thành phố Vũng Tàu	Lê Tấn Thanh Tâm	Nguyễn Tấn Vinh	CNMT	
133	Sử dụng các hợp chất Enzim ủ phân Compost trong nông nghiệp	TS.Bùi Xuân An	Nguyễn Thị Tú Quyên Lê Thị Cẩm Huyền Tăng Phương Thảo Nguyễn Xuân Phước	CNMT	11/03 – 2/04
134	Khảo sát sự suy giảm Eschericia Coli trong dòng chảy nước thải sinh hoạt từ nguồn đến nơi tiếp nhận	Th.S Lê Quốc Tuấn	Nguyễn Huỳnh Tấn Long Lê Quốc Tuấn, Bùi Đức Xuyên Thiết Tâm, Võ Thị Bích Thùy, Phan Tuấn Triều	CNMT	01/12/03 – 31/05/04
135	Đánh giá hoạt tính một số chế phẩm vi sinh trong xử lý chất thải từ trại chăn nuôi	Nguyễn Thị Huyền	Đặng Lê Dung, Lý Long Phúc, Huỳnh Ngọc Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Tuyền	CNMT	1/12/03 – 31/4/04
136	Tìm hiểu thực trạng nuôi gà công nghiệp, phương pháp xử lý chất thải và tình hình tiêu thụ sản phẩm tại huyện Long Khánh – Tỉnh Đồng Nai.	TS. Thái Anh Hoà	Hoàng Thụy Duyên, Đoàn Thị Nguyệt Minh, Nguyễn Thị Thanh Nga, Chế Quý	Kinh tế	01/01/04 - 30/05/04
137	Đánh giá tính khả thi của dự án phân loại rác tại nguồn ở hộ gia đình và chung cư	Phan Thị Giác Tâm	Quang Cảnh Huỳnh, Huỳnh Thị Loan, Nguyễn Thị Kim Thùy, Nguyễn Thị Tố Như	Kinh tế	12/03 - 12/04
138	Hướng phát triển mô hình du lịch sinh thái vườn trái cây xã Tân Bình Vĩnh Cửu – Đồng Nai	Lê Quang Thông	Nguyễn Võ Ai Vy, Nguyễn Ngọc Diệp, Nguyễn Thế Hùng	Kinh tế	12/03 – 7/04
139	Tìm hiểu thực trạng và hiệu quả sử dụng vốn tín dụng nông thôn trên địa bàn Huyện Tân Phú – Tỉnh Đồng Nai	Th.S Trần Độc Lập	Nguyễn Quang Đoàn Lê Văn Khoa	Kinh tế	30/12/03 30/06/04
140	Mô hình trồng thực nghiệm 2 giống lúa ngắn ngày vụ Đông Xuân để khuyến cáo đưa vào sản xuất trên vùng đất lúa xã Bàu Đồn Huyện Gò Dầu Tỉnh Tây Ninh	PGS.TS Lê Minh Triết	Phạm Văn Thanh, Hồ Thanh Trung, Đỗ Thị Chung Thủy, Trần Thị Như Mai	Kinh tế	15/11/03 – 15/03/04
141	Khảo sát thực trạng và một số kiến nghị nâng cao hiệu quả công		Hồ Thị Ngọc Dung, Đoàn	Kinh tế	1/1/03 -

	tác giáo dục ở huyện Tánh Linh – Bình Thuận		Thị Ngọc Hạnh, Nguyễn Quang Kỳ, Huỳnh Thị Oanh		1/5/04
142	Quản lý Sinh viên khoa Kinh tế trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM	Trần Minh Trí	Nguyễn Tuấn	Kinh tế	3/8/03 - 30/10/03
143	Khảo sát bệnh viêm vú lâm sàng, viêm vú cận lâm sàng và sự tồn dư kháng sinh trong sữa khi điều trị ở bò sữa	Nguyễn Văn Phát	Trần Thanh Phong	CNTY	15/11/03 – 15/4/04
144	Kiểm tra độc lực và yếu tố gây bệnh của một số chủng E. coli phân lập được từ phân bê tiêu chảy tại một số hộ chăn nuôi tại Thành phố Hồ Chí Minh	Lâm Thị Thu Hương Nguyễn Thị Kim Loan	Đặng Quốc Hùng	CNTY	11/2003 – 11/2004
145	Khảo sát tình hình nhiễm giun sán ký sinh trên bò sữa tại Tp.HCM	ThS. Lê Hữu Khương	Hoàng Công Minh Lê Thị Mai Hương	CNTY	1/12/03 – 1/7/04
146	Khảo sát ảnh hưởng của chế phẩm tự nhiên đến sức sinh trưởng phát dục và khả năng sinh sản của hậu bị giống thả vườn	TS. Lâm Minh Thuận	Nguyễn Thành Công, Nguyễn Tuấn Lâm, Phạm Thị Hồng Chiến, Nguyễn Minh Khanh, Đinh Công Tấn, Nguyễn Hồng Nhứt	CNTY	25/10/03 – 25/04/04
147	Khả năng sản xuất Enzyme Amylase từ hai loại nấm mốc Aspergillus Oryzae và Aspergillus Niger	Nguyễn Ngọc Hải Nguyễn Thị Kim Loan	Nguyễn Thị Xuân An, Trần Tuyết Lan, Lê Thành Tài	CNTY	1/14/03 – 1/4/04
148	Khảo sát chỉ tiêu sinh lý – sinh hoá máu chó bệnh điều trị tại Bệnh xá thú Y trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM	Huỳnh Thị Bạch Yến	Nguyễn Văn Vũ Bùi Thị Kim Hằng	CNTY	
149	Khảo sát nguyên nhân gây tiêu chảy, nôn mửa trên chó	Lê Minh Hồng Anh	Nguyễn Văn Thân	CNTY	
150	Khảo sát hằng số sinh lý máu chó và các dạng dị dạng của hồng cầu và nhân bạch cầu	Th.S Huỳnh Thị Bạch Yến	Phan Ngọc Hân	CNTY	
151	Khảo sát lysozyme trong máu chó	Th.S Huỳnh Thị Bạch Yến	Phan Thanh Đoàn	CNTY	
152	Khảo sát tỷ lệ trứng nở và tận dụng nguồn trứng loại thải để chế biến thức ăn hỗn hợp cho gia súc và vật nuôi trong gia đình (chó, mèo)	TS. Lâm Minh Thuận PGS.TS. Bùi Văn Miên	Bùi Thị Trà My Lê Vũ Thụy Ly Đặng Cát Trâm Anh	CNTY	10/03 – 10/04
153	Ảnh hưởng của hàm lượng bột tỏi trong khẩu phần lên sinh trưởng của gà	ThS. Chế Minh Tùng BSTY. Lê Hữu Ngọc	Nguyễn Thị Kim Thanh, Võ Thanh Trúc, Phạm Huỳnh Cường, Huỳnh Thái Phong	CNTY	20/10/03 – 07/03/04
154	Xác định tỉ lệ tiêu hoá Protein và Amino Acid của bột cá lạt, bột	GVHD: TS. Lê	Mã Hoàng Phi	CNTY	15/08/03

	xương thịt, khô dầu đậu nành và khô hạt cải dầu trên gà lưỡng phượng cất và không cất bỏ mang tràng	Văn Thọ			– 15/01/04
155	Tác dụng của bột tỏi và kháng sinh trong khẩu phần đến gà đang sinh trưởng	ThS. Chế Minh Tùng BSTY. Lê Hữu Ngọc	Hồ Thị Bích Dung, Văn Công Phúc, Nguyễn Thành Phát, Vương Vương Long	CNTY	25/10/03 – 7/3/04
156	Bước đầu nghiên cứu ly trích alkaloids trong cây cà độc dược (<i>Datura innoxia</i> Mill.)	Trần Thị Dung Trần Thị Lệ Minh	Huỳnh Ngọc Phương	BM. CNSH	12/03 – 12/04
157	Nghiên cứu về sự phân ly 3 kiểu hình của sâu xanh: <i>Helicoverpa Armigera</i>	GS.TS. Nguyễn Thơ KS. Trần Ngọc Hùng	Ngô Quang Hưởng Đỗ Thị Hoàng Diễm	TT. CNSH	1/1/04 – 30/6/04
158	Nhân giống vô tính cây tiêu (<i>Piper nigrum</i> L.) bằng phương pháp nuôi cấy mô	Nguyễn Thị Kim Linh	Phạm Văn Bình Vũ Thị Quỳnh Chi Lê Thị Thanh Tuyền	BM. CNSH	30/12/03 – 30/12/04
159	Bước đầu nghiên cứu một số hợp chất hoá học có trong các loại trầm hương (<i>Agar wood</i>) ở Việt Nam I. Nghiên cứu qui trình chiết xuất các hợp chất có trong trầm hương II. Nghiên cứu qui trình phân tích, phát hiện các hợp chất đã được chiết xuất trong trầm hương.	Phùng Võ Cẩm Hồng Đình Trung Chánh	Trịnh Thị Phi Ly Ninh Thị Nguyệt Nga	BM. CNSH	12/03 – 12/04
160	Phân lập tuyển chọn vi khuẩn LACTIC và nhân giống bằng fermentor (bồn lên men) để tạo giống khởi động trong lên men rau quả	Vương Thị Việt Hoa	Nguyễn Thị Thu Trang Đoàn Thị Tuyết Lê Đoàn Bảo Quốc	BM. CNSH	15/06/04 – 15/06/05
161	Quy trình sản xuất chuối sạch bệnh Virus	TS. Bùi Minh Trí KS. Nguyễn Thị Ngọc Hương	Lâm Vũ Nguyên, Mạch Thị Kim Tín, Phạm Trần Xuân Hiền, Nguyễn Anh Khoa	BM. CNSH	01/01/04 – 02/08/05
162	Thu nhận Enzyme Bromelin từ phế phẩm của ngành chế biến dứa	Bùi Minh Trí	Hà Thanh Võ Phạm Thị Tuyết Anh	BM. CNSH	11/03 – 08/04
163	Nghiên cứu qui trình phân tích, phát hiện các hợp chất đã chiết suất trong trầm hương	Phùng Võ Cẩm Hồng Đình Trung Chánh	Ninh Thị Huyền Nga Trịnh Thị Phi Ly	BM. CNSH	12/03 – 12/04
164	Hoàn thiện hệ thống thủy canh qui mô nhỏ (<i>Hydroponics Modified</i>)	Phạm Hồng Đức Phước	Vương Hồ Vũ Nguyễn Thị Thùy Dương	BM. CNSH	1/12/03 – 1/10/04

			Nguyễn Thị Phương Dung		
165	Xây dựng chương trình truy cập các loài cây ứng dụng trong kiến tạo cảnh quan (Đơn cử cây thân cỏ)	TS. Đinh Quang Diệp	Nguyễn Vĩnh Phong, Hoàng Phú Cường, Châu Hồng Nhi Đào Thị Minh Trúc, Trần Thị Ca Dao	BM. CQ&KTH V	1/11/03 – 30/4/04
166	Nghiên cứu xây dựng mô hình hệ thống cảm ứng nhiệt tự động phục vụ cho giâm cành và ươm cây con ở vườn ươm hoa cảnh	Phạm Minh Thịnh	Võ Ngọc Quỳnh Võ Văn Chín	BM. CQ&KTH V	12/12/03 – 12/06/04
167	Nghiên cứu thực trạng mảng cây xanh các trường tiểu học ở Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	Trương Thị Cẩm Nhung	Đoàn Nguyễn Mỹ Trinh	BM. CQ&KTH V	
168	Tìm hiểu nhu cầu thị hiếu về nghệ thuật cảnh quan hoa viên của người dân khu phố Phú Mỹ Hưng	Lê Quang Y	Trần Thị Minh Tâm	BM. CQ&KTH V	
169	Nghiên cứu thiết kế chế tạo mô hình lò sấy thuốc lá lắp ghép	TS. Nguyễn Hay	Trần Quý, Ngô Ngọc Tùng Nguyễn Bá Hựu	CK	12/03 – 5/04
170	Thiết kế và điều khiển giám sát băng chuyền	Phạm Đức Dũng Nguyễn Lê Trường	Nguyễn Minh Trung, Lê Văn Vương, Lê Trọng Tiến Nguyễn Hữu Tuấn	CK	11/03 – 5/04
171	Thiết kế, chế tạo mô hình máy chiết chai	Phạm Đức Dũng Nguyễn Lê Trường	Nguyễn Xuân Hùng, Nguyễn Giang Quang, Đinh Ngọc Duy, Đặng Thị Ngọc Anh	CK	11/03 – 5/04
172	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình dây chuyền máy chế biến thức ăn chăn nuôi	Lê Anh Đức Trần Hảo Trí	Lê Thành Trung Nguyễn Đức Khuyến	CK	12/03 – 5/04
173	Ứng dụng Chitosan trong bảo quản bưởi	ThS. Nguyễn Minh Xuân Hồng	Lê Thùy Linh, Phùng Thị Mai, Mạc Xuân Hoà	CNTP	12/03 – 12/04
174	Thử nghiệm phân lập các chủng vi sinh vật từ một số loại cá trong tự nhiên và ứng dụng vào sản xuất tương bần	Hồ Thị Thuý Vân Kha Chấn Tuyền	Đỗ Thị Được, Đỗ Phương Thúy, Nguyễn Thị Thanh Trang	CNTP	12/03 – 9/04
175	Nghiên cứu chế biến nước giải khát từ trái Mac Mac Đà Lạt (trái chanh dây)	Nguyễn Lê Hưng	Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Thu Hồ, Võ Thị Hồng Hạnh, Đỗ Thụy Như Thảo, Giáp Kim Loan	CNTP	12/03 – 5/04

176	Chế biến nước giải khát từ cây nha đam	Lâm Thanh Hiền	Mai Thị Hằng, Mai Hoàng Liên, Trần Anh Hồng, Nguyễn Hương Giang, Lôi Xuân Châu	CNTP	10/11/03 – 10/5/04
177	Ly trích màu và mùi tự nhiên của lá dứa, ứng dụng màu của lá dứa vào sản xuất sản phẩm rợc nếp xanh	Bùi Văn Miên	Nguyễn Quốc Đăng Thanh, Phạm Thị Kim Ngọc, Bùi Lê Châu, Trần Ngọc Hồng	CNTP	12/03 – 12/04
178	Chế biến Nata de Mango từ chế phẩm của xoài xấy	Đinh Ngọc Loan	Nguyễn Thị Thanh Xuân, Lý Thị Minh Hiền, Phạm Thị Quyên, Lê Văn Lạc	CNTP	
179	Sản xuất kẹo xoài dạng mềm	Nguyễn Lê Hưng	Lê Thị Thanh Huyền, Lê Thị Phương Nga, Lê Vũ Hoài An, Nguyễn Văn Trường, Đào Dương Thành	CNTP	12/03 – 12/04
180	Khảo sát ảnh hưởng của Chitosan đến độ trong của nước dứa	Nguyễn Minh Xuân Hồng	Nguyễn Thị Hải Sứ, Lê Thị Huyền Vy, Nguyễn Hữu Thiện, Nguyễn Thị Dung	CNTP	12/03 – 12/04
181	Phát triển sản phẩm mới từ đậu nành “Tàu hủ dinh dưỡng ăn liền” (dạng đông lạnh)	Đinh Ngọc Loan	Mai Huỳnh Cang, Nguyễn Thị Thúy Hạnh, Lưu Tuyết Hạnh, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Đại Chí Thành	CNTP	12/03 – 12/04
182	Tận dụng một số phụ phẩm trong giết mổ và chế biến một số sản phẩm có giá trị tiện dụng từ gan, da và huyết	Bùi Văn Miên Kha Chấn Tuyền	Nguyễn Thị Thuỷ Tiên, Đinh Ngọc Sương, Huỳnh Anh Tuyết, Trương Thụy Chi	CNTP	10/03 – 10/04
183	Sử dụng Homone kích thích luân trùng (Brachionus) sinh sản	GVHD: Lê Thị Bình	Phạm Đình Thanh Nhân Hoàng Thanh Phương	TS	04/04 – 09/04
184	Ứng dụng dung dịch hoạt hoá điện hoá	Phạm Văn Nhỏ	Đỗ Ngọc Hải, Lê Đình Hà Nguyễn Minh Hiếu, Đỗ Văn Nhân, Lê Nam Khương Nguyễn Đức Kiếm	TS	01/11/03 – 01/04/04
185	Sử dụng đạ m trùng Quế (Perionyx exkavatus) trong ương nuôi cá lăng (Mystus)	Lê Thị Bình	Nguyễn Thanh Duy Võ Thanh Liêm Quách Trần Bảo Long	TS	03/04 – 9/04

186	Nângcao chất lượng cá lăng (Mystus) bột bằng thức ăn tự nhiên	Lê Thị Bình	Nguyễn Ngọc Diễm, Điền Tiến Hoàn, Nguyễn Chí Khá, Trần Thanh Luân	TS	03/04 - 9/04
187	Đánh giá một số chế phẩm mang hương liệu “Zeolite” trên thị trường	Phạm Văn Nhỏ	Dương Thị Huỳnh Hoa, Võ Văn Phẳng, Nguyễn Chí Thanh, Lê Hồng Thắng	TS	12/03 - 05/04
188	Sản xuất giống cá sặc rằn đơn tính cái (Trichogaster pectoralis Regan)	Nguyễn Văn Tư	Trần Quốc Phương, Phạm Anh Phương, Nguyễn Xuân Kiệt, Lê Hữu Thành	TS	12/03 - 09/05
189	Sản xuất giống cá rô đồng đơn tính cái	Nguyễn Văn Tư	Trần Ngọc Thành, Trần Vũ Trường Lâm, Trần Thị Thùy Dương, Bùi Thị Hoàng Oanh	TS	15/11/03 - 15/11/04
190	Tạo sản phẩm kinh tế từ nguồn phế liệu thủy sản và bã dứa	Vương Thị Việt Hoa	Nguyễn Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Ngọc Phương, Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Hà Hải Yến, Mai Trọng Tấn	TS	12/03 - 12/04
191	Nghiên cứu Chitosan và ứng dụng Chitosan trong bảo quản nguyên liệu thủy sản	Nguyễn Anh Trinh	Lê Thị Ngọc Hân, Lê Thanh Hải, Nguyễn Kim Phương, Trần Phúc Hữu	TS	12 tháng
192	Điều tra các phương pháp làm mắm di truyền	Vương Thị Việt Hoa	Trần Thị Cúc Phương, Nguyễn Thị Lệ Sương, Nguyễn Thị Hồng Dung, Nhữ Thúy Hằng, Nguyễn Thanh Sang	TS	12/03 - 10/04
193	Ứng dụng Chitosan trong bảo quản sản phẩm thủy sản	Nguyễn Anh Trinh	Đặng Thị Minh Hiền, Lê Tấn Phát, Trịnh Nam Phương, Huỳnh Văn Tròn, Nguyễn Thị Ngọc Thúy	TS	11/03 - 11/04
194	Bước đầu nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin nhà đất phục vụ cho việc giao dịch bất động sản ở phường Thảo Điền – Quận 2, TP. HCM	Ngô Minh Thụy Võ Thành Hưng	Huỳnh Phi Long, Hoàng Đại Hiệp, Trương Ngọc Trí Dũng, Lê Thị Bích Tuyền	BM. QLĐĐMT	1/11/03 - 1/6/04
195	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Gis thành lập bản đồ hiện trạng	Lê Ngọc Lâm	Nguyễn Trung Quyết,	BM.	1/11/03-

	sử dụng đất phường Tân Phú – Quận 9, Tp. HCM		Trương Minh Phước, Nguyễn Đình An, Nguyễn Trường Ninh, Trần Thị Hoàng Oanh	QLĐĐMT	1/6/04
196	Thực trạng chuyển đổi cơ cấu ngành nghề và đời sống của một số hộ gia đình nông dân không còn đất sản xuất.	Võ Văn Việt	Võ Hùng Phong, Nguyễn Thế Dũng, Đỗ Thị Khôi Nguyễn, Lê Thị Phương, Vũ Thị Tuyết	BM. QLĐĐMT	11/03– 3/1/04
197	Một số vấn đề rút ra từ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại một số tỉnh, thành phía Nam	Lê Mộng Triết	Hồ Thị Bích Nga, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Thị Thu Minh	BM. QLĐĐMT	11/03 - 5/04
198	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng nhà ở trên địa bàn 1 phường ở thị xã Long Khánh	Trần Duy Hùng	Phạm Thị Thảo Hiền, Lê Tuấn Hùng, Phạm Tuyết Mỹ, Nguyễn Bảo Vy	BM. QLĐĐMT	11/03 - 5/04
199	Thực trạng tình hình tranh chấp và giải quyết tranh chấp đất đai từ năm 1993 đến nay tại một số tỉnh thành phía nam.	Lê Mộng Triết	Võ Khánh Hiền Hoà, Phan Thị Trà Mi, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Tường Thư	BM. QLĐĐMT	12/03 – 6/04
2005					
200	Đánh giá hiện trạng mảng xanh trồng trong các hộ gia đình ở nội thành TP. HCM	ThS. Tôn Nữ Gia Ái	Đào Khả Khoa, Lê Phùng Văn An	BM. CQ&KTH V	01/05 – 12/05
201	Thử nghiệm gieo ươm một số giống hoa nhập nội trong điều kiện vườn ươm ở Đại học Nông Lâm TP. HCM	KS. Trương Thị Cẩm Nhung KS. Lê Thị Nguyệt Thu	Cao Thị Ngọc Cương, Trịnh Thục Châu, Trần Lê Thảo Vy, Nguyễn Đỗ Quỳnh Phương, Trang Quỳnh Dao	BM. CQ & KTHV	01/11/04 –30/4/05
202	Điều tra tình hình trồng hoa lan cắt cành trên địa bàn TP. HCM	ThS. Phạm Minh Thịnh	Võ Dao Chi, Phạm Ngọc Lan, Nhâm Hải Anh, Đặng Thu Hà	BM. CQ & KTHV	01/05 – 12/05
203	Định danh một số loài hoa, cây cảnh nhập nội trong thời gian gần đây ở TP. HCM	TS. Đinh Quang Diệp	Thái Thị Thùy Trang Châu Hồng Thi	BM. CQ & KTHV	01/05 – 12/05

204	Ứng dụng kỹ thuật multiplex PCR phát hiện các gen eae, stx1, stx2 và stx2e của E.coli phân lập được từ phân heo, bò.	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Tuấn	Bùi Thị Thu Trang	CNTY	5/2004 – 12/2004
205	Sản xuất phẩm màu và phụ phẩm từ khoai tía	TS. Trương Vĩnh	Trần Thị Tuyết Duyên, Lương Chí Hui, Tạ Hoàng Minh, Đặng Thị Thanh Trị	BM. CNHH	1/7/04 – 1/7/05
206	Sản xuất rượu vang nhãn	ThS. Lâm Thanh Hiền	Trần Nguyễn Anh Thi, Từ Thị Mỹ Trúc, Lưu Hồng Điệp, Nguyễn Thị Thủy Dung	CNTP	01/01/05 – 31/12/05
207	Khảo sát ảnh hưởng của một số hỗn hợp chất phụ gia trên tính giữ nước của thịt trong chế biến các sản phẩm từ thịt	ThS. Hồ Thị Nguyệt Thu	Nguyễn Huy Hoàng, Trịnh Vi Siêu, Đặng Thế Hiển, Lê Minh Vương, Nguyễn Thị Hoài Thiện	CNTP	17/2/05 – 17/10/05
208	Đa dạng hoá các sản phẩm bột rau gia vị bằng phương pháp sấy nhiệt độ thấp	ThS. Đinh Ngọc Loan KS. Lê Hoàng Thiên	Hoàng Thị Liên, Lý Ngọc Quý, Vũ Thị Như Quỳnh Phạm Thị Nguyên Toàn	CNTP	01/05 – 07/05
209	Nghiên cứu chế biến trà túi lọc từ các loại rau và nguyên liệu truyền thống có sẵn tại TP. HCM và các tỉnh xung quanh,...	KS. Hồ Thị Thuý Vân PGS.TS. Bùi Văn Miên	Võ Thành Tâm, Huỳnh Hoa Anh Đào, Đinh Nguyễn, Lưu Thị Phương Hải	CNTP	10/04 – 6/05
210	Xác định ảnh hưởng của vụ kiện nhập khẩu tôm vào nước Mỹ đối với người nuôi tôm ở Việt Nam	TS. Đặng Minh Phương	Phạm Thị Kim Ngọc, Nguyễn Phan Ngọc Thảo, Trần Tuấn Anh, Liên Hữu Phúc	KT	01/12/04 – 01/6/05
211	Hiệu quả kinh tế và môi trường về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học (trên một vùng và số lượng loại thuốc)	TS. Đặng Minh Phương	Ngô Thanh Thư, Nguyễn Thị Khánh Trúc, Phạm Tấn Lâm, Hoàng Cảnh Miên		12/04 – 12/05
212	Cung cấp nông sản an toàn trường hợp: thanh long Bình Thuận	TS. Phan Thị Giác Tâm	Trần Công Trực, Trần Nhật Hiếu, Đặng Thị Thanh	KT	01/11/04 –

			Quang, Đoàn Trúc Quyên		30/01/05
213	Cung cấp nông sản an toàn trường hợp: Bắp cải Đà Lạt	TS. Phan Thị Giác Tâm	Bùi Thị Hồng Khánh, Phan Thanh Nhã, Nguyễn Hữu Sơn, Nguyễn Ngọc Khôi, Trần Công Toàn	KT	1/11/04 – 31/01/05
214	Tìm hiểu về các đặc điểm, tâm lý xã hội phong tục tập quán của con người Việt Nam trong thời kỳ Công nghiệp hoá – Hiện đại hoá đất nước	KS. Trần Văn Mùa	Chung Ngọc Hiếu, Lâm Mộng Như Nguyễn, Nguyễn Nhật Ngân, Nguyễn Minh Quỳnh Như		01/11/04 – 31/5/05
215	Đánh giá hiệu quả kinh tế của việc xây dựng thương hiệu xoài cát Hoà Lộc	ThS. Trần Đình Ly	Châu Thị Quỳnh Như, Nguyễn Thị Tuyết Nga, Ngô Trọng Hiếu, Phạm Công Huân	KT	15/11/04 – 15/7/05
216	Một số đề xuất về việc quản trị thương hiệu cafe Việt Nam	TS. Nguyễn Văn Ngãi ThS. Trần Đình Lý	Nguyễn Thị Phương Nhung Nguyễn Trần Cẩm Linh Nguyễn Thị Phương Thảo	KT	01/11/04 – 30/3/05
217	Đánh giá khả năng phát triển kinh tế vườn ở huyện Châu Thành – tỉnh Tiền Giang	TS. Lê Quang Thông	Đào Thanh Cần, Đặng Thị Thu Lành, Đinh Công Phương, Lê Thị Mai Trâm	KT	01/11/04 – 01/5/05
218	Nghiên cứu tình hình kinh doanh siêu thị cho nhu cầu phát triển và ứng dụng	Lê Thanh Loan	Đào Hồng Loan, Trần Diễm Phương, Trần Thị Ánh Ngọc, Phạm Thị Kim Ngân	KT	01/03/05 – 31/07/05
219	Đánh giá hiệu quả kinh tế và phổ biến mô hình nuôi ếch Thái Lan theo hướng công nghiệp tại huyện Long Khánh – tỉnh Đồng Nai	ThS. Nguyễn Văn Năm	Nguyễn Thị Bích Ngọc, Trần Thị Ngọc Anh, Huỳnh Ngọc Thuý Anh, Nguyễn Phạm Thuý Ngân	KT	01/10/04 – 01/03/05
220	Nghiên cứu một số giải pháp xử lý chất thải từ chăn nuôi bò sữa tại địa bàn xã Đông Thạnh – huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Nguyễn Văn Năm	Đỗ Văn Thưởng, Bùi Ngọc Thiện, Phan Lê Minh Tuấn, Nguyễn Tiến Khoa	KT	16/10/04 – 16/4/05

			Nguyễn Tiến Khoa		
221	Chiến lược thu hút và quản lý nguồn nhân lực – nhân tài của tỉnh Đắc Nông	TS. Nguyễn Văn Ngãi ThS. Trần Đình Lý	Phùng Thanh Bình Nguyễn Hồng Loan	KT	11/04 – 7/05
222	Đánh giá hiệu quả kinh tế của các hộ nuôi cá da trơn lồng bè tại thị xã Châu Đốc – tỉnh An Giang	TS. Thái Anh Hoa	Phan Ngọc Minh Châu Nguyễn Thị Thanh Nga Trần Thị Hồng Thanh	KT	01/01/05 – 30/05/05
223	Chăn nuôi bò thịt ở huyện Dak đoa – thực trạng và các giải pháp phát triển	TS. Đặng Thanh Hà	Nguyễn Gia Thịnh	KT	01/10/04 – 01/3/05
224	Nâng cao hiệu quả xuất khẩu gạo ở Đồng Bằng Sông Cửu Long	Nguyễn Viết Sản	Nguyễn Thúy Hường, Trần Thị Thuỳ Dương, Nguyễn Duy Tân, Phan Thế Vinh, Hồ Lâm Duy	KT	11/05 – 5/05
225	Kiểm soát hiệu quả và ứng dụng của visinh trong xử lý nước thải chăn nuôi	TS. Bùi Xuân An	Lê Thị Lan Thảo	CNMT	01/05 – 8/05
226	Phân loại rác tại nguồn và tính hiệu quả của việc phân loại rác tại nguồn trên địa bàn quận 6	KS. Lê Tấn Thanh Lâm	Nguyễn Thị Ngọc Lãm	CNMT	01/05 – 8/05
227	Nghiên cứu xử lý nước thải nhiễm sơn	KS. Nguyễn Huy Vũ	Nguyễn Thiên Di	CNMT	01/05 – 7/05
228	Nghiên cứu xử lý chất hữu cơ trong nước thải hàm lượng muối cao bằng phương pháp oxy hoá	KS. Vũ Văn Quang	Đỗ Văn Điền Ngô Đình Ngọc Giao	CNMT	01/05 – 6/05
229	Nghiên cứu công nghệ thích hợp xử lý nước thải dệt nhuộm	ThS. Nguyễn Duy Hậu	Nguyễn Xuân Phước	CNMT	01/05 – 7/05
230	Khảo sát thực trạng ô nhiễm khu phức quận Thủ Đức – Định hướng giải quyết môi trường	KS. Lê Thị Oanh Phòng QLCKH, Phòng Kinh tế Quận Thủ Đức	Lê Thị Lan Thảo, Nguyễn Nhật Phú, Đỗ Thị Hằng, Đỗ Thị Kim Oanh	CNMT	01/02/05 – 01/8/05

